TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **211** /2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Đoàn Phan Hoàng D** – sinh năm: 1996; HKTT: tổ 74 phường A, quận T, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 95 Nguyễn Đình T, tổ 113 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Nguyễn Thị Bích P** – sinh năm: 1997; Địa chỉ: 30 Nguyễn Thiện K, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H kết hôn kết hôn năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận T, Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày

06/01/2017. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại 30 Nguyễn Thiện K, phường A, quận S, Đà Nẵng. Quá trình chung sống hai bên không phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tin tưởng nhau về kinh tế, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường cãi vã, tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện tại hai bên sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà P, ông H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H xác định có 01 con chung là Đoàn Nguyễn Đình P – Sinh ngày: 11/5/2017. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Các vấn đề khác: bà Phương, ông Huy xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H mỗi người phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0006439 ngày 10/10/2022.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 06/01/2017 do UBND phường A, quận T, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H xác định có 01 con chung là Đoàn Nguyễn Đình P – Sinh ngày: 11/5/2017. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: Hai bên xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bích P và ông Đoàn Phan Hoàng H mỗi người phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0006439 ngày 10/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường A, quận T, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh